

## Đề cương CNXHKKH tham khảo – Đặng Văn Thuận

### **Câu 1: Phân tích điều kiện kinh tế - xã hội cho sự ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học?**

#### **Trả lời:**

➤ **Điều kiện kinh tế biểu hiện ở sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa .**

Trong những năm 40 của TK19, dưới sự tác động của CMCN, CNTB đã có sự **phát triển quan trọng** làm bộc lộ bản chất và những mâu thuẫn nội tại của PTSX TBCN.

Sự phát triển quan trọng ở đây đó là CNTB hình thành chưa đầy 1 thế kỉ nhưng nó đã tạo ra một khối lượng lực lượng sản xuất khổng lồ bằng tất cả các xã hội trước cộng lại.

Chính sự phát triển rất nhanh của LLSX đã tác động tới PTSX dẫn tới **mâu thuẫn giữa LLXS mang tính Xã hội hóa ngày càng cao** với QHSX dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về TLSX.

Bằng chứng thể hiện một cách rõ nhất mâu thuẫn này chính là các cuộc **khủng hoảng kinh tế** mang tính chu kì ( 1825, 1836, 1847, 1857 ) cho thấy mâu thuẫn ngày càng nhanh hơn, gay gắt hơn.

Các cuộc khủng hoảng là minh chứng cho sự mất cân bằng cung và cầu trên thị trường. Khi cung lớn hơn cầu thì dẫn tới khủng hoảng thừa, sau khủng hoảng thừa thì người ta lại hạn chế sản xuất, thu hẹp quy mô sản xuất dẫn tới cung nhỏ hơn cầu và dẫn tới khủng hoảng thiếu.

Qua đó ta thấy được học thuyết kinh tế bàn tay vô hình ( để thị trường tự điều tiết ) không còn phù hợp nữa. Tất yếu nó cần được thay thế bằng một học thuyết kinh tế khác.

Đó là lý do các nhà kinh tế đã đưa ra các quan điểm về sự điều tiết của nhà nước dưới góc độ vĩ mô để tránh các tổn thất của các cuộc khủng hoảng.

➤ **Điều kiện xã hội cho sự ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học biểu hiện ở sự phát triển về xã hội thông qua sự phát triển của phong trào công nhân**  
Cùng với sự phát triển của CNTB đã tạo ra **giai cấp vô sản**, là những người trực tiếp vận hành trong các dây chuyền sản xuất và cũng là người đại diện cho lực lượng sản xuất. Đến thời điểm này, giai cấp công nhân đã có sự phát triển về số lượng và chất lượng.

Cùng với sự phát triển của GCCN cũng đã hình thành nên những mâu thuẫn của GCCN với GCTS. Mâu thuẫn này không chỉ thể hiện một cách đơn thuần như trước mà đã biểu hiện một cách gay gắt và những mâu thuẫn này là những **mâu thuẫn đối kháng** không thể điều hòa được, thể hiện thông qua 3 phong trào đấu tranh, khởi nghĩa trên quy mô lớn của giai cấp công nhân ở Pháp ( 1831, 1834 ), Đức ( 1844 ) và ở Anh(1836-1848).

Địa điểm diễn ra các cuộc khởi nghĩa đều là những nước đã và đang chịu sự tác động của cách mạng công nghiệp và giai cấp công nhân đã trưởng thành, trở thành một lực lượng chính trị độc lập, đấu tranh chống lại giai cấp tư sản để đòi hỏi những lợi ích về kinh tế và chính trị cho giai cấp của mình.

Tất cả phong trào đấu tranh có thể diễn ra 1 lần, 2 lần hay diễn ra trong 1 thời gian dài nhưng tóm lại đều là đấu tranh tự phát, chịu ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, sớm hay muộn cũng **bị giai cấp tư sản đàn áp và thất bại**.

Chính những phong trào đấu tranh của GCCN đã đi đến một yêu cầu đặt ra đối với thực tiễn là để GCCN có thể đấu tranh chiến thắng GCTS thì họ cần có một **lý luận cách mạng soi đường**.

Đặt ra yêu cầu cho các nhà khoa học nghiên cứu thực tiễn để khái quát thành lý luận. Từ đó, Mác và ăng-gen trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn về kinh tế, sự phát triển của phong trào công nhân đã tạo ra những điều kiện khách quan để cho ra đời CNXHKKH.

=>)))))) Chính những điều kiện Kinh Tế - Xã Hội này là **mảnh đất hiện thực** cho sự ra đời của CNXHKKH.

**Câu 2: Phân tích tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?**

**Trả lời:**

➤*Tiền đề khoa học tự nhiên:*

\_Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vạch thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng:

+**Học thuyết tiến hóa:**

Trước khi các thuyết tiến hóa ra đời, việc hình thành nhận thức của con người dựa trên thuyết duy tâm thần học, họ cho rằng thế giới này được tạo ra bởi 1 đấng sáng thế nào đó. Khi thuyết tiến hóa ra đời đã bác bỏ quan niệm này. Học thuyết tiến hóa là cơ sở KHTN chứng minh rằng giữa tất cả các loài đều

được tiến hóa từ các loài trước đó bằng con đường chọn lọc tự nhiên thông qua đặc tính biến dị và di truyền.

Đây cũng chính là một bằng chứng khoa học để **bác bỏ quan điểm duy tâm thần học** xây dựng quan điểm **duy vật** và là cơ sở để các nhà khoa học tiếp thu những nhận thức mới, **hiểu biết hơn về giới tự nhiên**

+ **Học thuyết tế bào** đã bác bỏ phương pháp **tư duy siêu hình** để hình thành nên **phương pháp tư duy biện chứng** khi xem xét sự phát triển của sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên.

Phương pháp tư duy biện chứng cho thấy được sự thống nhất giữa các sinh vật sống trên thế giới, nó không có gì khác biệt giữa thế giới thực vật và động vật. Bởi vì giới sinh vật có chung 1 cấu tạo đầu tiên đó là tế bào, chỉ khác nhau ở cấu tạo của tế bào. Học thuyết tế bào là một phát minh ảnh hưởng tới thế giới quan của các nhà khoa học nói chung và là cơ sở, **tiền đề** để chuyển từ phương pháp tư duy siêu hình sang phương pháp **tư duy biện chứng**

+ **Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng** đã thể hiện sự thống nhất của thế giới vật chất và **bác bỏ những giới hạn của con người đối với thế giới vật chất**. Như vậy, thế giới này không có điểm đầu và cũng không có điểm cuối chỉ có những thời điểm chúng ta nhận thức về thế giới vật chất này và những dạng biểu hiện cụ thể của tgvch này mà thôi. Đây cũng là động lực cho các nhà khoa học tham gia ngày càng nhiều, có các nghiên cứu về thế giới vật chất mà mình đang sống

⇒ Trên đây là 3 phát minh vĩ đại cấu thành nên nền tảng KHTN của quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Là **cơ sở phương pháp luận** cho các nhà sáng lập Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị-xã hội đương thời.

➤ **Tiền đề tư tưởng lý luận:**

\_ Cùng với sự phát triển của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng có những thành tựu đáng ghi nhận:

+ Triết học cổ điển Đức ( đại biểu Heghen và Phobách) Mác thừa kế phép biện chứng của Heghen trên cơ sở loại bỏ các yếu tố duy tâm thần bí trong hệ thống triết học của Heghen , đồng thời thừa kế các quan điểm duy vật tiến bộ của Phobách để xây dựng phép **biện chứng duy vật**.

+ Kinh tế chính trị học cổ điển Anh ( Đại biểu là Adam Smit và D. Ricardo )

Trong tư tưởng của các nhà không tưởng, kinh tế chính trị cổ điển Anh thì Mác đã kế thừa được hạt nhân hợp lý, đó chính là **giá trị thặng dư**.

Qua nghiên cứu GTTD thì Mác đã chỉ ra nguyên nhân làm nên sự giàu có của GCTS và cũng chỉ ra được hình thức bóc lột của gia cấp tư sản đối với GCCN là

bóc lột GTTD . Từ đó Mác có cơ sở để khẳng định rằng trong các giai cấp đối lập với GCTS thì **giai cấp công dân là giai cấp cách mạng**

+Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán Pháp (Đại biểu là XanhXimong và Phurie,...), là **nguồn gốc lý luận trực tiếp** cho sự ra đời của CNXHKKH và sự ra đời này đã đóng góp nhiều giá trị tích cực: **Phê phán** chế độ phong kiến, CNTB sâu sắc, toàn diện, Đưa ra nhiều **luận điểm** có giá trị về mô hình xã hội trong tương lai, **thức tỉnh** tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại CNTB. Bên cạnh đó cũng có nhiều hạn chế như chưa phát hiện ra **quy luật vận động** nội tại của PTSXTBCN, chưa phát hiện ra được lực lượng giai cấp **tiên phong** đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình chuyển biến cách mạng từ XHC sang XHM, hay chưa tìm ra **con đường và biện pháp** đấu tranh cách mạng từ CNTB lên CNXH. Chính những hạn chế này đã đặt ra yêu cầu cho Mác phải đi giải quyết, khắc phục. Và việc Mác khắc phục CNXHKT đầu thế kỷ XIX cũng chính là cơ sở ra đời lý luận CNXHKKH

Kết luận : Chính những tiền đề khoa học tự nhiên và tiền đề tư tưởng lý luận là những vấn đề thực tiễn đặt ra để Mác Ăngghen kế thừa, cải tạo có sự chọn lọc và phát triển lên học thuyết của mình, cho ra đời CNXHKKH sau này.

### **Câu 3: Phân tích vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen đối với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.?**

#### **Trả lời:**

Để đi phân tích vai trò của C.Mác và Ăngghen đối với sự ra đời của CNXHKKH thì chúng ta đi phân tích Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị, ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph.ăngghen và tuyên ngôn ĐCS- Đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH.

➤ **Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị:**

Lúc đầu các lập trường triết học của Mác và Ăngghen là lập trường triết học duy tâm do chịu ảnh hưởng từ tư tưởng của việc các ông sinh hoạt trong phái Hê ghen trẻ.

Thông qua việc sinh hoạt đó thì 2 ông cũng thấy được những mặt hạn chế của tư tưởng triết học Hê ghen mà ở đây là dựa trên cơ sở triết học duy tâm.

Bằng sự hiểu biết và nhận thức của mình, các ông đã thấy được sự bất hợp lý đó, và các ông đã có sự thay đổi về lập trường triết học là chuyển từ lập trường **triết học duy tâm sang lập trường triết học duy vật.**

Và tác phẩm đánh dấu sự chuyển biến đó chính là tác phẩm góp phần phê phán pháp quyền của Hê ghen. Phần lời nói đầu được xuất bản năm 1844.

Cũng thông qua tác phẩm đó là *Lược khảo khoa KTCT* cũng giúp cho các ông lần nữa khẳng định sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật.

Cùng với quá trình chuyển biến đó thì các ông đã có sự thay đổi về lập trường chính trị. Thông qua các việc cùng hoạt động trong phong trào công nhân, hiểu được tình cảnh của những người công nhân và thấy được những tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân thì cũng đã giúp cho các ông có được sự chuyển biến về lập trường giai cấp đó là chuyển từ lập trường giai cấp tư sản sang lập trường giai cấp công nhân.

Cũng chính việc đứng trên lập trường của GCCN đã giúp cho các ông có thể đi đến việc xây dựng lý luận, giúp GCCN thực hiện sứ mệnh lịch sử và cũng chuyển từ lập trường chính trị **dân chủ tư sản sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.**

=))) Trong một khoảng thời gian vừa gần nghiên cứu lý luận với hoạt động thực tiễn thì Mác và Ăngghen đã có sự chuyển biến về lập trường triết học và lập trường chính trị. Từ đó giúp các ông khẳng định một cách dứt khoát, kiên định và nhất quán tư tưởng này. Nếu không có chuyển biến này thì sẽ không có CN mác sau này

➤ **Ba phát kiến vĩ đại** của C.Mác và Ph.Ăngghen:

*3 phát kiến vĩ đại Gắn liền với 3 lĩnh vực cụ thể là triết học, KTCT và CNXHKKH.*

○ **Chủ nghĩa duy vật lịch sử:**

Trên cơ sở kế thừa “cái hạt nhân hợp lý” của phép biện chứng và loại bỏ quan điểm duy tâm, thần bí của Triết học Ph.Hêghen, kế thừa những giá trị duy vật và loại bỏ quan điểm siêu hình của Triết học L.Phoiobắc, đồng thời nghiên cứu thành tựu khoa học tự nhiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng lập chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Bằng phép biện chứng duy vật, nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng lập chủ nghĩa duy vật lịch sử-**phát kiến vĩ đại thứ nhất** của C.Mác và Ph.Ăngghen, là sự khẳng định về **mặt triết học** sự sụp đổ của CNTB và sự thắng lợi của CNXH đều tất yếu như nhau.

○ **Học thuyết về giá trị thặng dư:**

Từ việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đi sâu nghiên cứu nền **sản xuất công nghiệp và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa** đã sáng tạo ra bộ “tư bản”, mà giá trị to lớn nhất của nó là “Học thuyết về giá trị thặng dư”



đur''-phát kiến vĩ đại thứ hai của C.Mác và Ph.Ăngghen, là sự khẳng định về phương diện **kinh tế**, sự diệt vong không tránh khỏi của CNTB và sự ra đời tất yếu của CNXH.

OHọc thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân:

Trên cơ sở hai phát kiến vĩ đại là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có phát kiến vĩ đại thứ ba, sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, giai cấp có sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Với phát kiến thứ ba, những **hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tương-phê phán đã được khắc phục** một cách triệt để; đồng thời đã luận chứng và khẳng định về phương diện **chính trị-xã hội** sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

=>) Từ những cơ sở về CN duy vật lịch sử và học thuyết GTTD, giúp cho Mác đã có 1 lời giải trên cơ sở khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chính sự ra đời của học thuyết này đã giúp cho CN mác trở thành 1 học thuyết cách mạng, Là 1 học thuyết giúp chúng ta nhận thức và cải tạo thế giới

➤**Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản** đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học:

- Được sự uỷ nhiệm của những người cộng sản và công nhân quốc tế, ngày 24 tháng 2 năm 1848, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới => **đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm 3 bộ phận hợp thành: Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học.**

- **Nội dung:** nêu và phân tích một cách có hệ thống lịch sử và lô gic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, súc tích và chặt chẽ nhất thu tóm hầu như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học

- **Giá trị:** là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động hoàn thành sứ mệnh lịch sử, mục tiêu cuối cùng là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng loài người khỏi áp bức, bóc lột, bảo đảm hòa bình, tự do và hạnh phúc.

Kết luận : Thông qua các chuyển biến lập trường chính trị, lập trường triết học, ba phát kiến vĩ đại của Mác và sự ra đời của tác phẩm tuyên ngôn ĐCS đã thể hiện 1 cách rõ nhất vai trò của Mac-Anglen đối với sự ra đời của học thuyết Mác và CNXH.

#### **Câu 4: Trình bày nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

##### **Trả lời:**

##### **★ Khái niệm:**

Sứ mệnh lịch sử: trong mỗi một giai đoạn chuyển từ XH này sang XH khác cao hơn, bao giờ cũng có 1 giai cấp đứng ở vị trí trung tâm hay nói cách khác là có một giai cấp có sứ mệnh lịch sử. Giai cấp này có nhiệm vụ xóa bỏ xã hội cũ và xây dựng xã hội mới cao hơn

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh,

##### **★ Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:**

##### **➤ Nội dung kinh tế:**

\_Giai cấp công nhân trong PTSX TBCN đại diện cho **LLSX** MANG TÍNH CHẤ Xhh NGÀY Càng CAO. Để PHÙ HỢP VS tính chất và trình độ này nó phải là **quan hệ sx dựa trên chế độ công hữu về tlsx**.

\_Giai cấp công nhân là chủ thể của **quá trình sản xuất vật chất**, là ng tham gia trực tiếp vào qtrình sx vật chất , tạo ra nhiều của cải vchat cho xh

=>) tạo **tiền đề vật chất - kỹ thuật** cho sự ra đời xh mới

\_Giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất không có lợi ích riêng với chế độ tư hữu về TLSX ( gccn là gc có động lực nhất để xóa bỏ chế độ tư hữu về tlsx). Vì vậy, gccn có **lợi ích gắn với lợi ích chung** của xã hội.

Nội dung về kinh tế thể hiện đc bản chất, gốc rễ của smls của gccn đi đến xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu về tlsx và tạo đ,k để giải phóng gccn và ndla ra khỏi chế độ áp bức bóc lột.

##### **➤ Nội dung chính trị-xã hội:**

\_GCCN cùng với NCLD dưới sự **lãnh đạo của ĐCS**, tiến hành **cách mạng chính trị** để lật đổ quyền thống trị của giai cấp thống trị, xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức, giành quyền lực về tay GCCN và NCLD.

Thiết lập nhà nước kiểu mới, mang **bản chất GCCN**, xây dựng nền dân chủ

XHCN, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đại đa số NDLD.

\_Giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng nhà nước của mình, do mình làm chủ như một công cụ có hiệu lực để **cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới**, phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội và tổ chức đời sống xã hội phục vụ quyền và lợi ích của nhân dân lao động, thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội, theo lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

➤ Nội dung **văn hóa, tư tưởng**:

\_Giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cần phải tập trung xây dựng **hệ giá trị mới**: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng, tự do.

\_Giai cấp công nhân thực hiện cuộc cách mạng về văn hóa, tư tưởng; xây dựng và củng cố **ý thức hệ tiên tiến** của giai cấp công nhân.

\_Phát triển văn hóa, xây dựng **con người mới** xã hội chủ nghĩa, đạo đức, lối sống mới xã hội chủ nghĩa

**Kết luận:=) thực chất SMLS của GCCN chính là nhiệm vụ của giai cấp công nhân đc thể hiện trên các lĩnh vực về đời sống vật chất và đời sống tinh thần.**

**Câu 5: Trình bày điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?**

**Trả lời:**

**★ Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân bao gồm:**

➤ Do **địa vị kinh tế-xã hội** của giai cấp công nhân:

+ Thứ nhất, giai cấp công nhân là **bộ phận quan trọng nhất, cách mạng nhất** trong các bộ phận cấu thành lực lượng sản xuất dưới chủ nghĩa tư bản.

Trong nền sản xuất hiện đại, giai cấp công nhân vừa là chủ thể trực tiếp, vừa là sản phẩm căn bản nhất của nền sản xuất đó. Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với đại công nghiệp, còn giai cấp công nhân lại là sản phẩm



của bản thân nền đại công nghiệp.

Giai cấp công nhân hiện đại có xu hướng ngày càng được **tri thức hóa**. Điều này có được là do yêu cầu khách quan của sự phát triển công nghiệp trong thời đại mà khoa học và công nghệ đã và đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

+ Thứ hai, do **không có tư liệu sản xuất** nên giai cấp công nhân phải bán sức lao động của mình cho nhà tư bản và bị nhà tư bản chiếm đoạt giá trị thặng dư, họ bị lệ thuộc hoàn toàn trong quá trình phân phối các kết quả lao động của chính mình. Do vậy, về mặt lợi ích giai cấp công nhân là **giai cấp đối kháng trực tiếp với giai cấp tư sản**.

Xét về bản chất, họ là giai cấp cách mạng triệt để nhất chống lại chế độ áp bức, bóc lột tư bản chủ nghĩa.

+ Thứ ba, giai cấp công nhân có **lợi ích căn bản thống nhất với lợi ích của toàn thể nhân dân lao động** nên họ có thể tập hợp, đoàn kết, lãnh đạo đông đảo quần chúng đi theo làm cách mạng chống lại giai cấp tư sản

=> Địa vị KT-XH của GCCN là yếu tố quan trọng nhất quy định nên SMLS CỦA GCCN bởi nếu k có địa vị về ktế là người đại diện cho LLSX tiến bộ, k có địa vị về xh là bị giai cấp tư sản bóc lột thì sẽ không có động lực về chính trị để thực hiện cuộc cách mạng xóa bỏ CNTB để xây dựng CNXH.

➤ Do **địa vị chính trị-xã hội** của giai cấp công nhân :

- Thứ nhất, GCCN là giai cấp **tiên tiến nhất**.

+ GCCN là sản phẩm của nền sx ĐCN, phát triển cùng với sự phát triển của nền sx ĐCN nên nền sx có trình độ phát triển cao đòi hỏi GCCN cần phải tiếp thu các kiến thức khoa học để vận hành đc dây chuyền này.

+ GCCN đại diện cho LLSX tiên tiến thể hiện ở nhiệm vụ xóa bỏ QHSX dựa trên chế độ tư hữu về TLSX thiết lập quan hệ sx mới tiến bộ hơn.

+ GCCN được **trang bị lí luận của chủ nghĩa Mác Lê Nin** là lí luận cách mạng khoa học và tiến bộ. Để có thể tiếp thu và vận dụng lí luận này đòi hỏi GCCM cần có trình độ lí luận nhất định.

- Thứ hai, giai cấp công nhân có **ý thức tổ chức kỷ luật cao**.

+ Môi trường làm việc của giai cấp công nhân là sản xuất tập trung cao và có trình độ kỹ thuật ngày càng hiện đại, có cơ cấu tổ chức ngày càng chặt chẽ, làm việc theo dây chuyền buộc giai cấp công nhân phải luôn tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật lao động.

+ Do yêu cầu của cuộc đấu tranh giai cấp chống lại giai cấp tư sản - là một giai cấp có tiềm lực về kinh tế - kỹ thuật nên giai cấp công nhân phải đấu tranh bằng phẩm chất kỷ luật của mình.

- Thứ ba, GCCN có **tinh thần cách mạng triệt để nhất** vì cách mạng của GCCN hướng tới mục tiêu cuối là giải phóng giai cấp, **giải phóng** dân tộc, giải phóng con người, thể hiện ở sự xóa bỏ mọi tình trạng áp bức bóc lột, nô dịch cả về vật chất lẫn tinh thần. GCCN vừa phải giành chính quyền, vừa sử dụng chính quyền để thực hiện mục tiêu đó.

- Thứ tư, giai cấp công nhân có **bản chất quốc tế**.

+ Giai cấp công nhân ở tất cả các nước đều có **chung một mục đích** là giải phóng mình đồng thời giải phóng xã hội khỏi áp bức bóc lột và họ đều có **chung một kẻ thù** là giai cấp tư sản bóc lột.

+ Và cũng do yêu cầu của cuộc đấu tranh giai cấp, để chống lại chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản khi mà chúng đã **liên kết** với nhau thành tập đoàn tư bản, chủ nghĩa đế quốc, vì vậy mà giai cấp công nhân càng phải nêu cao tinh thần quốc tế của giai cấp mình, cùng nhau thực hiện SMLS

**=> ĐK khách quan quy định SMLS của GCCN thể hiện ở 2 nội dung : 1 về địa vị kt-xh của gccn và thứ 2 là địa vị về chính trị xã hội của gccn và chính điều kiện khách quan này là 1 trong các yếu tố để gccn hoàn thành SMLS của mình.**

**Câu 6: Trình bày điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình?**

**Trả lời:**

➤ **Sự phát triển của bản thân giai cấp** công nhân cả về số lượng và chất lượng:

\_Sự phát triển về số lượng phải gắn liền với sự phát triển về chất lượng giai cấp công nhân hiện đại, đảm bảo cho giai cấp công nhân thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình.

Chất lượng công nhân phải thể hiện ở trình độ **trưởng thành về ý thức chính trị** của một giai cấp cách mạng, tức là tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử, do đó giai cấp công nhân phải được **giác ngộ về lý luận** khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lenin.

\_Là giai cấp đại diện tiêu biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến, chất lượng giai cấp công nhân còn phải thể hiện ở năng lực và **trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật** và công nghệ hiện đại, nhất là trong điều kiện hiện nay.

➤ **Đảng Cộng sản** là nhân tố chủ quan **quan trọng nhất** để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình

\_Đảng Cộng sản-**đội tiên phong của giai cấp công nhân** ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân với **tư cách là giai cấp cách mạng**.

\_Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội và nguồn bổ sung lực lượng quan trọng nhất của Đảng, làm cho **Đảng mang bản chất giai cấp công nhân** trở thành đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp.

Đảng Cộng sản đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và xã hội.

\_Đảng Cộng sản **đề ra đường lối, tuyên truyền** đưa đường lối vào thực tiễn cuộc sống; tổ chức thực hiện và gương mẫu thực hiện đường lối.

➤ Sự **liên minh giai cấp** giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác (trí thức, tiểu thương,...) do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

⇒ Chỉ **duy nhất giai cấp công nhân** có sứ mệnh lịch sử xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.

**Câu 7:** Nêu những đặc trưng cơ bản của CNXH theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Leenin? Phân tích quan điểm: CNXH giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện.

**Trả lời:**

★ **Những đặc trưng cơ bản** của CNXH theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin:

\_Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để **con người phát triển toàn diện**.

\_Chủ nghĩa xã hội có nền **kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất** hiện đại và chế độ **công hữu** về tư liệu sản xuất chủ yếu.

\_Chủ nghĩa xã hội là xã hội do **nhân dân lao động làm chủ**.

\_Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang **bản chất giai cấp công nhân**, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của **nhân dân lao động**.

\_Chủ nghĩa xã hội có **nền văn hóa phát triển cao**, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

\_Chủ nghĩa xã hội bảo đảm **bình đẳng**, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ **hữu nghị**, hợp tác với các nhân dân các nước trên thế giới.

**★ Phân tích: CNXH giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện**

- Đây là đặc trưng thể hiện **nội dung sứ mệnh lịch sử** của giai cấp công nhân thể hiện bản chất nhân văn, nhân đạo, vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người.
- Trong tác phẩm **Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**, khi dự báo về xã hội tương lai, xã hội cộng sản chủ nghĩa, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Thay cho xã hội tư bản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người, khi đó con người, cuối cùng làm chủ tồn tại xã hội của chính mình, thì cũng do đó làm chủ tự nhiên, làm chủ cả bản thân mình trở thành người tự do” => - **Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng triệt để với mục tiêu trước hết là giải phóng giai cấp, xóa bỏ tình trạng **giai cấp** này bóc lột, áp bức giai cấp kia, và một khi tình trạng người áp bức, bóc lột người bị xóa bỏ thì tình trạng dân tộc này đi bóc lột **dân tộc** khác cũng bị xóa bỏ cuối cùng là đi đến giải phóng **con người**.**
- Mặt khác: CNXH còn tạo ra những điều kiện để con người phát triển toàn diện thông qua hình thức **sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất** và hình thức **phân phối sản phẩm** là làm theo năng lực, hưởng theo lao động và khi trình độ phát triển cao của LLSX trong xã hội CSCN là **làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu**

**Câu 8: Trình bày nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin?**

**Trả lời:**

➤ **Căn cứ** đề ra cương lĩnh dân tộc:

○ Mọi quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

○ Kinh nghiệm của việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở nước Nga.

○ Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc.

+ Xu hướng thứ nhất: cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập

+ Xu hướng thứ hai: các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau.

➤ **Nội dung** cương lĩnh dân tộc:

Leenin đã khái quát Cương lĩnh dân tộc như sau: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.”

○ Một là, các dân tộc hoàn toàn **bình đẳng**:

\_ Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có **nghĩa vị và quyền lợi ngang nhau** trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.

\_ Trong quan hệ xã hội cũng như trong quan hệ quốc tế, **không** một dân tộc nào có quyền đi **áp bức, bóc lột** dân tộc khác. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc phải được thể hiện trên **cơ sở pháp lý**, nhưng quan trọng hơn nó phải được thực hiện trên thực tế.

\_ Để thực hiện được quyền bình đẳng dân tộc, trước hết phải **thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp**, trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng áp bức dân tộc; phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là **cơ sở** để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc.

⇒ Ý nghĩa: Bình đẳng dân tộc là quyền **thiên liêng** của dân tộc và là **mục tiêu phấn đấu** của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng. Nó là **cơ sở** để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc.

○ Hai là, các dân tộc được quyền **tự quyết**:

\_ Đó là quyền các dân tộc tự **quyết lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển** của dân tộc mình.

\_Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền **tách ra** thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện **liên hiệp** với các dân tộc khác trên cơ sở **bình đẳng**.

\_Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai các dân tộc.

⇒ Ý nghĩa: Quyền dân tộc tự quyết là một quyền **cơ bản** của dân tộc. Nó là cơ sở để **xóa bỏ sự hiềm khích, thù hận** giữa các dân tộc, phát huy tiềm năng của các dân tộc vào sự phát triển chung của nhân loại.

○Ba là, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc:

\_Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh **sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp**; phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa **tinh thần của chủ nghĩa yêu nước** và **chủ nghĩa quốc tế** chân chính.

\_Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để **đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động** thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh **chống** chủ nghĩa **đế quốc** vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung này vừa là nội dung chủ yếu, vừa là giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

⇒ Ý nghĩa: Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc là **nội dung cơ bản nhất** trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân
- Phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- Đảm bảo cho phong trào giải phóng dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi
- Là điều kiện thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Do đó, là cơ sở để giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc bị áp bức.
- Liên kết cả ba nội dung thành một chỉnh thể.

**Câu 9: Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác- Leenin về bản chất và tính chất của tôn giáo?**



## **Trả lời:**

### **★ Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về bản chất của tôn giáo:**

➤ Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hoang đường, hư ảo hiện thực khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo mọi sức mạnh của tự nhiên và xã hội trở thành thần bí.

+ Xét về bản chất tôn giáo là một hiện tượng xã hội tiêu cực

+ Trong chừng mực nhất định tôn giáo có những mặt tích cực

○ Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, tinh thần của trạng thái không có tinh thần, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân (Angghen).

○ Chỉ rõ bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác- Lenin khẳng định rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội- văn hóa do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

### **➤ ★ Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về tính chất của tôn giáo:**

➤ Tính lịch sử của tôn giáo: tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, nghĩa là nó có sự hình thành, tồn tại và phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị- xã hội. Khi các điều kiện kinh tế- xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo.

➤ Tính quần chúng của tôn giáo: tôn giáo là hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ rất đông đảo (gồm  $\frac{3}{4}$  dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân.

➤ Tính chính trị của tôn giáo: chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế- xã hội, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, nên tôn giáo mang tính chính trị. Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính tiêu cực, phản tiến bộ.

~~➤ Tính phản khoa học của tôn giáo~~

**Câu 10: Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về bản chất và nguồn gốc của tôn giáo?**

**Trả lời:**

**★ Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về bản chất của tôn giáo:**

➤ Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hoang đường, hư ảo hiện thực khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo mọi sức mạnh của tự nhiên và xã hội trở thành thần bí.

+ Xét về bản chất tôn giáo là một hiện tượng xã hội tiêu cực

+ Trong chừng mực nhất định tôn giáo có những mặt tích cực

○ Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, tinh thần của trạng thái không có tinh thần, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân (Angghen).

○ Chỉ rõ bản chất của tôn giáo, chủ nghĩa Mác- Lenin khẳng định rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội- văn hóa do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

**★ Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về nguồn gốc của tôn giáo:**

\_Nguồn gốc của tôn giáo:

+ Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế-xã hội

+ Nguồn gốc nhận thức

+ Nguồn gốc tâm lý

Trong đó, nguồn gốc kinh tế-xã hội và nguồn gốc cơ bản nhất.

➤ Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế-xã hội:

Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hung vĩ tác động và chi phối khiến con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bóc lột công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác,... cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

Ø Nguồn gốc **nhận thức**:

Sự **nhận thức** của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có **giới hạn**. Khi mà khoảng cách giữa biết và chưa biết vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo.

Thực chất, nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hóa, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, **biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh**.

➤ Nguồn gốc tâm lý:

Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật; ngay cả những may rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn, con người cũng dễ tìm đến tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo.